

THÁCH THỨC TRONG CÁC CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

• **TS. HỒ VIỆT LƯƠNG**

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là nền kinh tế được vận hành theo nguyên tắc, quy luật phổ biến của kinh tế thị trường như luật cung - cầu, luật cạnh tranh, luật giá trị,... song mọi hoạt động kinh tế đều phải tuân thủ theo sự quản lí của Nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Cụ thể hơn, mọi hoạt động kinh tế của xã hội ta ngày nay đều nhằm thực hiện ý tưởng tốt đẹp do Đảng ta vạch ra trong văn kiện Đại hội X: thực hiện dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, trong đó sở hữu nhà nước đóng vai trò chủ chốt.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ngày nay ở nước ta giáo dục chuyên nghiệp (GDCN) là lĩnh vực dịch vụ liên quan trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực lao động kĩ thuật và bị chi phối và ảnh hưởng bởi luật cạnh tranh về chất lượng nguồn lực lao động kĩ thuật trên thị trường thế giới.

Một trong những thách thức cơ bản của nền giáo dục nước ta khi tham gia thị trường thế giới là chất lượng GDCN chưa đảm bảo để cạnh tranh với thế giới. Vấn đề đảm bảo chất lượng GDCN đã trở thành muôn thuở cho bất kì một nền giáo dục nào, nhưng trong bối cảnh thế giới hội nhập, "đảm bảo chất lượng" đã trở thành vấn đề "sống còn", vì nếu chất lượng nguồn nhân lực được đào tạo ra không đảm bảo thì sẽ bị quy luật cạnh tranh đào thải. Từ góc độ quản lí Nhà nước về giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng GDCN bao gồm nhiều chính sách khác nhau, *nhưng chủ yếu là các chính sách về đầu tư, về nội dung chương trình, về đội ngũ giáo viên, về tổ chức mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo (CSĐT)*

và cơ sở sử dụng lao động (CSSDLĐ) về các chính sách kiểm định chất lượng và cấp văn bằng chứng chỉ.

Nói cho cùng thách thức về năng lực cạnh tranh chất lượng nguồn nhân lực lao động kĩ thuật trên thị trường lao động quốc tế chính là thách thức về đảm bảo chất lượng GDCN trong nền kinh tế hội nhập quốc tế ngày nay và bao gồm các thách thức trong các chính sách về các lĩnh vực: *Đầu tư cho GDCN; xây dựng và phát triển nội dung chương trình; xây dựng đội ngũ giáo viên; chính sách về đảm bảo mối quan hệ giữa CSĐT và CSSDLĐ; chính sách về chuẩn hoá, kiểm định chất lượng và cấp văn bằng chứng chỉ trong GDCN.*

2. Thách thức trong các chính sách đầu tư cho GDCN

Ngày nay trong điều kiện toàn cầu hóa, do tác động của các dòng chảy (công nghệ sản xuất, khoa học kĩ thuật ...) xuyên quốc gia từ các nước phát triển đi khắp thế giới, vào cả những nước đang phát triển (nghèo về công nghệ sản xuất) như nước ta, để có được chất lượng GDCN ngang tầm thế giới nhất thiết phải có sự đầu tư thỏa đáng. Có thể nói, chất lượng GDCN tỉ lệ thuận với mức độ đầu tư. Sự đầu tư cho GDCN ở Việt Nam tại thời điểm hiện nay chủ yếu phụ thuộc vào Nhà nước, cụ thể hơn là phụ thuộc vào chính sách đầu tư cho GDCN. Chính sách đầu tư cho GDCN trên thực tế áp dụng vào các cơ sở đào tạo đã và đang bộc lộ nhiều sự bất cập, không đồng bộ, không nhất quán, và đã tạo nên thách thức lớn cho việc đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực lao động kĩ thuật ở nước ta.

- Thách thức lớn nhất trong chính sách đầu tư cho GDCN ở nước ta hiện nay là định mức



kinh phí đào tạo cho 1 học sinh trong một năm học quá ít (thí dụ đối với trung cấp chuyên nghiệp theo văn bản là 3,9 triệu đồng/ 1 học sinh /1 năm trên thực tế chỉ đạt 63% tức 2,4 triệu đồng/ 1 học sinh/ 1 năm [4].

- Thách thức thứ hai trong chính sách đầu tư cho GDCN được biểu hiện ở khung học phí quá thấp chưa cân xứng với các chi phí cho đào tạo.

- Thách thức thứ ba trong chính sách đầu tư cho GDCN là Nhà nước chưa có chính sách ưu đãi cấp đất (vốn tài nguyên đất), ưu đãi thuế đối với các cơ sở đào tạo.

3. Thách thức trong chính sách xây dựng phát triển nội dung chương trình GDCN

Nội dung chương trình GDCN có tính đặc thù riêng cho từng nghề và được quy định bởi các kĩ năng nghề nghiệp của một nghề nhất định trong số hàng trăm nghề của danh mục các ngành nghề đào tạo. Túc cốt lõi của GDCN nằm ở hệ thống các chuẩn trình độ kĩ năng nghề nghiệp của nghề đào tạo. Mỗi ngành nghề có hệ thống chuẩn trình độ kĩ năng riêng. Do đó chính sách xây dựng nội dung chương trình GDCN phải đảm bảo tính mềm dẻo linh động và đặc trưng cho từng ngành nghề riêng.

Trên thực tế chính sách phát triển chương trình GDCN ở nước ta có nhiều sự bất hợp lí, chưa đảm bảo tính mềm dẻo, tính linh động cho từng nghề đào tạo tùy theo đặc trưng riêng của nghề [2], vì chưa có hệ thống chuẩn trình độ kĩ năng nghề nghiệp cho nên chưa đảm bảo tính liên thông giữa các cấp đào tạo (dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, đại học). Đây là thách thức quan trọng trong chính sách xây dựng và phát triển nội dung chương trình GDCN ở nước ta trong nền kinh tế thị trường hội nhập quốc tế.

4. Thách thức trong chính sách xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên

Chất lượng GDCN được biểu hiện cụ thể nhất ở sản phẩm đầu ra, tức trình độ tay nghề nguồn nhân lực được đào tạo có đáp ứng với yêu cầu của công nghệ sản xuất ở các cơ sở sử dụng hay không. Để học sinh, sinh viên ở các cấp GDCN có trình độ tay nghề và các phẩm chất khác tương xứng với mục tiêu đào tạo, các điều

kiện như tài chính, cơ sở vật chất có vai trò quan trọng, nhưng quyết định nhất vẫn là người thầy hay đội ngũ giáo viên.

Trên thực tế các chính sách về đội ngũ giáo viên GDCN đang có nhiều bất hợp lí, chưa đồng bộ và đó chính là các thách thức khi nước ta tham gia thị trường quốc tế.

- Thách thức thứ nhất trong các chính sách phát triển đội ngũ giáo viên là sự chưa nhất quán giữa ban hành chính sách và thực thi chính sách (theo Điều lệ trường THCN – 15 học sinh / 1 giáo viên đến 2006 vẫn còn 13,31% giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 1998) [4].

- Thách thức thứ hai trong chính sách về phát triển đội ngũ giáo viên GDCN: việc tuyển dụng giáo viên chỉ bó hẹp ở nguồn lực đào tạo từ các trường và khoa sư phạm kĩ thuật [2], chưa huy động được các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm thực tiễn sản xuất.

5. Thách thức trong chính sách đảm bảo mối quan hệ giữa CSĐT và CSSDLĐ

Đây là thách thức lớn trong GDCN do chưa có chính sách "bắt buộc" duy trì mối quan hệ giữa CSĐT và CSSDLĐ. Vấn đề gắn CSĐT với CSSDLĐ là vấn đề lớn và quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo và "công ăn việc làm" cho các học sinh tốt nghiệp GDCN. Trên thực tế ở nước ta chưa có một chính sách nào của Nhà nước đủ mạnh để buộc các CSĐT và CSSDLĐ gắn kết với nhau trong vấn đề đào tạo nhân lực [1]. Trên thế giới, ở nhiều nước đã có chính sách "bắt buộc" các doanh nghiệp tùy theo quy mô lớn nhỏ phải có trách nhiệm trong vấn đề đào tạo nguồn nhân lực theo chuyên môn ngành nghề mà doanh nghiệp đó kinh doanh. Để đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế thế giới nên chăng Nhà nước ta cần ban hành chính sách "bắt buộc" các doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ quốc gia phải có "trách nhiệm" trong vấn đề đào tạo nhân lực, còn các CSĐT phải liên kết được với CSSDLĐ theo các ngành nghề đào tạo.

6. Thách thức trong các chính sách chuẩn hóa, kiểm định chất lượng và cấp văn bằng chứng chỉ ở GDCN

Trên thế giới, các nước có nền kinh tế thị trường phát triển lâu đời đã ổn định, hệ thống đồng

bộ "Chuẩn kĩ năng nghề - kiểm định - cấp chứng chỉ" (Skills Standards & testing and Certification) được sử dụng rộng rãi trong GDCN [3].

Ở nước ta, trên thực tế hệ thống đồng bộ trên chưa được hình thành. Nói cách khác ở nước ta cho đến nay vẫn chưa có một chính sách nào của Nhà nước về hệ thống "Chuẩn - kiểm định - cấp chứng chỉ" thống nhất toàn quốc trong lĩnh vực GDCN [2,3]. Đây là thách thức lớn khi tham gia "sân chơi" WTO. Tuy nhiên vấn đề "Chuẩn - Kiểm định - Cấp chứng chỉ" trong GDCN đã được nhiều công trình khoa học nghiên cứu, thậm chí ở một số bộ ngành đã "tự phát" ứng dụng hệ thống của quốc tế.

Để vượt qua thách thức trong vấn đề "Chuẩn - Kiểm định - Cấp chứng chỉ" khi nước ta thực sự tham gia thị trường quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, nên chăng Nhà nước ta cần có chính sách nhất quán trong phạm vi toàn quốc về các lĩnh vực xây dựng hệ thống chuẩn kĩ năng nghề cho tất cả các ngành nghề theo nhu cầu của xã hội (chứ không chỉ các nghề trong danh mục đào tạo ở các CSĐT); thứ hai là thành lập hội đồng kiểm định và cấp chứng chỉ trình độ tay nghề có thẩm quyền toàn quốc và có thẩm quyền đại diện Nhà nước kí kết hiệp định quốc tế về tương đương văn bằng chứng chỉ GDCN quốc tế.

Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hội nhập quốc tế, để vượt qua các thách thức trong các chính sách về GDCN như trên đã nêu, nên chăng Nhà nước ta có sự thay đổi và đổi mới trong các chính sách phát triển GDCN. Cần có chính sách cụ thể nhằm thay đổi nhận thức xã hội về giáo dục nghề nghiệp; tôn vinh những người (học sinh và giáo viên) theo học các khoá đào tạo chuyên nghiệp, những người thành đạt trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp; nghiên cứu thay đổi chính sách đầu tư tài chính cho các cơ sở GDCN (khu vực Nhà nước) đủ để đảm bảo tốt chất lượng đào tạo nguồn nhân lực lao động kĩ thuật, đủ sức cạnh tranh quốc tế. Cần cho phép các cơ sở GDCN ngoài công lập tự chủ xác định mức học phí phù hợp với từng khóa đào tạo tùy theo từng ngành nghề đào tạo - không nên ấn định mức học phí chung cho tất cả các ngành

nghề đào tạo. Cần thay đổi các chính sách về xây dựng phát triển nội dung chương trình đào tạo nhằm đảm bảo tính mềm dẻo, linh động, phù hợp với đặc trưng của từng ngành nghề cụ thể. Chính sách tuyển dụng đội ngũ giáo viên GDCN cần đảm bảo tỉ lệ 15 học sinh/ 1 giáo viên như luật định, cần mở rộng phạm vi về đối tượng dự tuyển vào đội ngũ giáo viên GDCN nhằm tuyển dụng được các chuyên gia có kinh nghiệm nghề nghiệp. Nhà nước cần có chính sách bắt buộc các doanh nghiệp tùy theo quy mô của mình mà đóng góp vào quá trình đào tạo nhân lực theo các nghề mà doanh nghiệp cần thiết, thông qua việc trực tiếp mở các khoá đào tạo hoặc bảo trợ nơi thực hành cho các CSĐT chuyên nghiệp, nhằm duy trì mối liên hệ giữa CSĐT và CSSD LĐ. Nhà nước cần nhanh chóng tổ chức xây dựng hệ thống đồng bộ "chuẩn kĩ năng nghề - quá trình kiểm định - cấp văn bằng chứng chỉ" trong toàn bộ các ngành nghề đào tạo ở quy mô thống nhất toàn quốc. Nên chăng cần phải thành lập hội đồng kiểm định - cấp văn bằng chứng chỉ" trong toàn bộ các ngành nghề đào tạo ở quy mô thống nhất toàn quốc, trong đó các thành viên là những chuyên gia có thâm niên và kinh nghiệm nhiều về chuyên môn nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Văn Kha - Chủ nhiệm đề tài, mã số B2003-52-TĐ50, *Các giải pháp tăng cường mối quan hệ giữa đào tạo với sử dụng nhân lực trình độ THCN ở Việt Nam*.
2. Nguyễn Đức Trí. *Thực trạng và giải pháp đào tạo lao động kĩ thuật có trình độ trung học chuyên nghiệp và dạy nghề*, Tạp chí TTKHGD, số 111/2004.
3. Nguyễn Tiến Đạt, *Chuẩn giáo dục trong đào tạo kĩ thuật và dạy nghề*, Hội thảo Chuẩn và Chuẩn hoá trong giáo dục - Những vấn đề lí luận và thực tiễn, Hà Nội, 2005.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thống kê giáo dục trung học chuyên nghiệp 2004 - 2006*, Vụ kế hoạch và tài chính, Hà Nội, 2006.

SUMMARY

The article presents some challenges to policies on assuring the quality of specialised education in our country nowadays.